

Số: 1084/2023/QĐ-PT

Thành phố H, ngày 21 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thủy

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Bà Lê Thị Anh Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên – Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố H tham gia phiên họp: Bà Mai Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 1502/2023/QĐST-DS ngày 18/5/2023, Tòa án Nhân dân thành phố T, Thành phố H đã căn cứ Điều 48, Điều 192, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trịnh Văn Th** (chết ngày 05/3/2023)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Th: Ông Trịnh Nguyên V, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 97A, đường X, phường A, thành phố T, Thành phố H.

Đồng bị đơn:

1/ Bà **Hồ Thị Ngọc Nh**

2/ Bà **Hồ Thị Ngọc Th.**

Cùng địa chỉ: Số 60/9A, đường H, khu phố H, phường C, thành phố T, Thành phố H.

3/ Bà **Lê Thị C.** Địa chỉ: Số 26/4, đường Đ, Phường 25, quận B, Thành phố H.

4/ Ông **Nguyễn Văn H.** Địa chỉ: Số 268/200, đường L, Phường M, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn Nh, Th, C, H: Ông Lê Văn D. Địa chỉ: Số 613B/11, đường B, Phường C, Quận T, Thành phố H (theo các văn

bản ủy quyền số 000009874 ngày 29/10/2013 tại VPCC T, số 001938.2014/UQ ngày 26/7/2014 tại VPCC T và số 000360 ngày 07/01/2013 tại VPCC G)

5/ Ông **Lê Phước H1**. Địa chỉ: Số 122/34/19, đường Tôn Đản, Phường 10, Quận 4, Thành phố H.

6/ Ông **Phan Hữu L**

7/ Bà **Nguyễn Thị Ph**

Cùng địa chỉ: Số 391/3, đường T, Phường T, Quận N, Thành phố H.

8/ Ông **Nguyễn Văn B**. Địa chỉ: Số 46/14, đường Đ, phường S, quận T, Thành phố H.

9/ Ông **Đoàn Văn L**. Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh B

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Ánh T. Địa chỉ: Số 97A, đường X, phường A, thành phố T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tuyết: Ông Lê Văn D (văn bản ủy quyền số 1570/GQU ngày 01/6/2012)

2/ Bà Trần Ngọc Tr. Địa chỉ: Số 109/15/17, khu phố M, phường A, quận B, Thành phố H.

3/ Ủy ban Nhân dân thành phố T

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban Nhân dân thành phố T: Bà Huỳnh Thị Kim O (văn bản ủy quyền số 3736/GUQ-UBND ngày 07/10/2014).

Tại Đơn kháng cáo ngày 24/5/2023 ông Trịnh Nguyên V là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Trịnh Văn Th yêu cầu Tòa án Nhân dân Thành phố H hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 1502/2023/QĐST-DS ngày 18/5/2023 của Tòa án Nhân dân thành phố T, Thành phố H với lý do:

Tòa án Nhân dân thành phố T đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án khi cho rằng nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do là không đúng với thực tế vì Tòa án triệu tập nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại Tòa vào lúc 14 giờ ngày 07/3/2023 và ngày 10/4/2023 nhưng nguyên đơn ông Th đã chết từ ngày 05/3/2023 do đó ông V cũng không còn là người đại diện hợp pháp của ông Th kể từ ngày ông Th chết, mặc dù sau tang lễ của cha mình, ông V đã đến Tòa nộp bản trích lục khai tử nhưng Tòa vẫn ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Vì vậy, ông V kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên buộc Tòa án Nhân dân thành phố T tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận Đơn kháng cáo của ông

V về hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án Nhân dân Thành phố T, đề nghị hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Xét thấy, phía ông V kháng cáo cho rằng ông Th chết nên giấy ủy quyền của ông Th cho ông V là người đại diện hợp pháp đã chấm dứt và ông V đã giao giấy khai tử cho Tòa án nhưng Tòa vẫn ra quyết định đình chỉ là không đúng vì.

Căn cứ vào Biên bản làm việc do Tòa án Nhân dân thành phố T lập ngày 13/4/2023 có nội dung:

“Tòa án Nhân dân thành phố T, Thành phố H có triệu tập ông Trịnh Văn Th, bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết đến Tòa vào lúc 14 giờ ngày 07/3/2023 để làm rõ yêu cầu của ông Trịnh Văn Th và bà Nguyễn Thị Ánh T về việc hỗ trợ lập bản vẽ hiện trạng vị trí đất tranh chấp theo đơn yêu cầu hỗ trợ của ông Th nhưng ông Th, bà Tuyết vắng mặt. Ông Trịnh Nguyên V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình báo không nhận được giấy triệu tập của Tòa án. Ngoài ra, ông Trịnh Nguyên V trình bày, ông có nhận được giấy triệu tập của Tòa án có mặt vào lúc 14 giờ ngày 10/4/2023 nhưng vì bận rộn công việc gia đình nên ông V quên ngày Tòa triệu tập”.

Như vậy, cho thấy tại thời điểm ngày 13/4/2023, khi Tòa án Nhân dân Thành phố T làm việc với ông V, ông V không thông báo cho Tòa biết về việc ông Th đã chết mà xác nhận đã nhận được giấy triệu tập nhưng vì bận công việc nên không nhớ và lý do đã giao trích lục khai tử cho Tòa nhưng không có chứng cứ gì chứng minh.

Như vậy, Tòa án Nhân dân thành phố T đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự để ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ do ông Trịnh Nguyên V cung cấp kèm theo đơn kháng cáo thể hiện Trích lục khai tử số 23/TLKT ngày 06/3/2023 của ông Trịnh Văn Th (nguyên đơn) – chết ngày 05/3/2023. Đây được xác định là tình tiết mới.

Căn cứ điểm đ khoản 3 Điều 140 Bộ luật Dân sự 2015 quy định “3. Đại diện theo ủy quyền chấm dứt trong trường hợp sau đây: đ) Người được đại diện, người đại diện là cá nhân chết”.

Do nguyên đơn ông Trịnh Văn Th chết ngày 05/3/2023, nên đại diện theo ủy quyền chấm dứt hiệu lực. Xét thấy trong trường hợp này có cơ sở để chấp kháng cáo của ông V.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Nguyên V hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 1502/2023/QĐST-DS ngày 18/5/2023 của Tòa án Nhân dân thành phố T.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 148, điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Nguyên V.

2. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 1502/2023/QĐST-DS ngày 18/5/2023 của Tòa án Nhân dân thành phố T, Thành phố H và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án Nhân dân thành phố T, Thành phố H để tiếp tục giải quyết vụ án.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trịnh Nguyên V không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại ông V số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/000356 ngày 29/5/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T lập.

4. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Tp.H;
- VKSND Cấp cao tại Tp.H;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS Tp T;
- Các đương sự;
- Lưu” HS+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Thị Thủy